TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 222/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2017/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng M, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu T và anh Đỗ Hoàng M.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Thu T và anh Đỗ Hoàng M thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Thu T và anh Đỗ Hoàng M chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

b) *Về con chung:* Có 02 con chung tên Đỗ Thị Tuyết N, sinh ngày 03/02/2002 và Đỗ Thị Tuyết G, sinh ngày 26/9/2005. Sau khi ly hôn anh M được quyền nuôi cháu

Tuyết N và Tuyết G. Sự thỏa thuận về quyền nuôi con của chị T và anh M cũng phù hợp nguyện vọng của cháu Tuyết N và Tuyết G.

Ghi nhận việc anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và anh M không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

c) *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

d) *Về án phí*:

Án phí HNST: Chị T, anh M mỗi bên phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Chị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0010088 ngày 08/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã B, huyện. C, Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Chí Đức